

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



**TUYỂN TẬP BÁO CÁO
HỘI THẢO KHOA HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ
AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	3
1. BÁO CÁO ĐỀ DẪN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	9
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm</i>	
2. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG TẠI ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI.....	14
<i>Đại tá Trương Văn Tâm</i>	
3. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY.....	21
<i>Thượng tá Tạ Minh Tiến</i>	
4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	31
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm</i>	
✓ 5. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRUNG TÂM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG CÔNG CUỘC “BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA”.....	38
<i>TS. Đặng Thị Thanh Trâm</i>	
6. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	44
<i>Thượng tá Trần Bắc Bộ</i>	
7. BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN Ở KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	51
<i>Thượng tá Trần Thanh Hanh</i>	
8. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	59
<i>Thượng tá Trần Văn Độ</i>	

9. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT 67

Thượng tá Vũ Quang Hay

10. XÂY DỰNG NỀN NẾP CHÍNH QUY CHO SINH VIÊN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT 75

Thượng tá Nguyễn Văn Phong

11. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG 81

Đại tá Phạm Quốc Đảm

12. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT 86

Thượng tá Trần Bắc Bộ

13. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT NHẪM ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ HIỆN NAY 94

Đại tá Đỗ Kim Chiến

14. NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA SINH VIÊN THÔNG QUA MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 102

Trung tá Ngô Văn Dương

15. PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT KHI HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẬP TRUNG 112

Thượng tá Trần Văn Độ

16. BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY 117

Thượng tá Trần Thanh Hanh

17. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT VỀ LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN NĂM 2019 122

ThS. Phạm Công Tú

18. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT.....	131
--	-----

TS. Trần Thị Phúc An, ThS. Nguyễn Thu Hương

19. ĐỊNH HƯỚNG NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRƯỚC SỰ CHÓNG PHÁ MỚI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG HIỆN NAY.....	138
--	-----

Thượng úy Nghiêm Công Đĩnh

20. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT VỀ LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2019	144
--	-----

Lê Thị Định

21. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO LỰC LƯỢNG TỰ VỆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT VỀ ĐỐI TÁC, ĐỐI TƯỢNG CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI	153
--	-----

ThS. Phạm Công Tú

22. PHÒNG CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYÊN HÓA” TRONG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	160
---	-----

Đại tá Phạm Quốc Đảm

23. PHÒNG, CHỐNG VÀ NGĂN CHẶN ÂM MƯU DIỄN BIẾN HÒA BÌNH CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI Ở NƯỚC TA THỜI GIAN QUA.....	167
--	-----

Thượng tá Nguyễn Văn Phong

24. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY	175
--	-----

ThS. Trần Văn Tùng

25. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC.....	183
--	-----

TS. Phạm Đình Tâm

26. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	191
---	-----

Thượng tá Hoàng Xuân Trường

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT VỀ LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN NĂM 2019

*ThS. Phạm Công Tú**

Tóm tắt: Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019 quy định về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên; chế độ chính sách; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên. Bài viết khái quát thực trạng nhận thức của cán bộ, viên chức Trường Đại học Mỏ - Địa chất về Luật Lực lượng dự bị động viên và đề xuất một số giải pháp giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức về Luật Lực lượng dự bị động viên.

Từ khóa: Cán bộ, viên chức; lực lượng dự bị động viên; giáo dục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lực lượng dự bị động viên (DBĐV) là một thành phần của Quân đội nhân dân Việt Nam. Xây dựng lực lượng DBĐV là một biện pháp hữu hiệu để duy trì tiềm lực quân sự, bảo đảm sự rắn chắc, ngăn chặn chiến tranh và là yếu tố quyết định đến sự thắng lợi của cuộc chiến tranh. Xây dựng lực lượng dự bị được nhiều nước trên thế giới thực hiện với mục đích tinh giảm biên chế Quân đội thời bình, tiến hành xây dựng lực lượng dự bị bảo đảm nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng Quân đội khi chuyển đất nước sang trạng thái chiến tranh. Việc xây dựng lực lượng DBĐV hùng hậu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới đòi hỏi tổ chức xây dựng các đơn vị DBĐV có chất lượng toàn diện, chú trọng nâng cao chất lượng về chính trị, không ngừng nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ) và chiến đấu của quân nhân dự bị (QNDB); quản lý và huấn luyện chặt chẽ, bảo đảm vũ khí trang bị, vật chất, hậu cần để sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ trong mọi tình huống diễn ra trên địa bàn và kịp thời bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội theo yêu cầu. Luật Lực lượng DBĐV được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019, thay thế cho Pháp lệnh về lực lượng DBĐV năm 1996 là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng lực lượng DBĐV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế, xã hội, các đơn vị Quân đội trong xây dựng lực lượng DBĐV, kịp thời bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

* Khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Trong những năm qua, Trường Đại học Mô - Địa chất đã thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý QNDB; động viên QNDB đi huấn luyện; tuyển chọn sĩ quan dự bị (SQDB),... Tuy nhiên, một số cán bộ, viên chức (CBVC) nhận thức chưa đầy đủ, chưa đúng về các nội dung cơ bản của Luật Lực lượng DBĐV; chưa nắm vững về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm tham gia lực lượng DBĐV, đặc biệt là những điểm mới của Luật Lực lượng DBĐV,... một phần do công tác giáo dục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lực lượng DBĐV chưa cụ thể, chưa thực sự hiệu quả, một phần do ý thức của CBVC. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng nhận thức của CBVC về Luật Lực lượng DBĐV và đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, tồn tại góp phần nâng cao nhận thức cho CBVC về Luật Lực lượng DBĐV có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự cần thiết ban hành Luật Lực lượng dự bị động viên

2.1.1. Cơ sở lý luận

Từ năm 1996 đến nay, Đảng ta đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị với nhiều chủ trương, quan điểm mới về lực lượng DBĐV cần phải được thể chế hóa, như: Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 05/10/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) và lực lượng DBĐV; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đã có sự phát triển về phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang (LLVT) nhân dân nói chung và lực lượng DBĐV nói riêng và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định mục tiêu bảo vệ Tổ quốc và khẳng định: “Xây dựng lực lượng DBĐV hùng hậu, DQTV rộng khắp, chủ động chuẩn bị lực lượng và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, đủ khả năng bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia trong mọi tình huống”¹.

Hiến pháp năm 2013 có nhiều quy định mới về bảo vệ Tổ quốc, quốc phòng, về xây dựng lực lượng DBĐV; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và một số quy định khác liên quan đến lực lượng DBĐV. Trong khi đó, Pháp lệnh chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ để phù hợp với Hiến pháp năm 2013: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”²; mặt khác, một số nội dung của Pháp lệnh về lực

¹ Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI);

² Điều 14, Hiến pháp năm 2013.

lượng DBĐV chưa thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định liên quan đến lực lượng DBĐV, như: Luật Quốc phòng; Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS); Luật DQTV; nhiều nội dung đang được điều chỉnh ở văn bản quy phạm pháp luật tính pháp lý chưa cao, chưa được điều chỉnh hoặc điều chỉnh chưa đầy đủ; quá trình thực hiện đã bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc, chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Công tác xây dựng lực lượng DBĐV vẫn còn những hạn chế, bất cập và đã được chỉ ra trong tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng DBĐV (1996-2016) như: Thực hiện chế độ, nề nếp đăng ký, quản lý lực lượng DBĐV ở nhiều địa phương còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao; việc triển khai đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân chưa thực sự hiệu quả, các chủ phương tiện chưa tự giác chấp hành việc đăng ký, quản lý của cơ quan quân sự địa phương, việc xử lý vi phạm chưa nghiêm. Thực tiễn đòi hỏi, huy động lực lượng DBĐV tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả do thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm; tuy nhiên, nội dung này chưa được quy định trong Pháp lệnh. Việc bảo đảm doanh trại, thao trường, bãi tập phục vụ cho huấn luyện tập trung của các đơn vị DBĐV gặp nhiều khó khăn; phần lớn các đơn vị bộ đội địa phương chưa có doanh trại, thao trường, bãi tập để tổ chức huấn luyện; một số đơn vị phải ở nhờ hội trường ủy ban, trường học để làm nơi ăn, nghỉ cho QNDB trong thời gian huấn luyện hoặc sáng đi tối về,... do đó chưa kết hợp được giữa công tác huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, xây dựng nề nếp chính quy, ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện của đơn vị DBĐV. Chế độ, chính sách đối với QNDB quy định trong Pháp lệnh không phù hợp với thực tế mặt bằng thu nhập chung của xã hội, chưa bảo đảm tính công bằng giữa các đối tượng được hưởng trong cùng hoàn cảnh, cùng điều kiện và chưa đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành. Mặt khác, Pháp lệnh chưa quy định cụ thể chế độ, chính sách đối với người được huy động phục vụ nhiệm vụ xây dựng và huy động lực lượng DBĐV; chưa quy định chế độ, chính sách đối với chủ phương tiện khi có phương tiện được huy động.

Từ thực tiễn các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới trong những năm gần đây và dự báo chiến tranh trong tương lai, ngoài chiến tranh truyền thống còn xuất hiện chiến tranh ủy nhiệm, phi quy ước, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng và việc sử dụng vũ khí công nghệ cao, tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng, an ninh phi truyền thống sẽ được sử dụng là chủ yếu, ngay từ đầu và trong suốt cuộc chiến tranh. Mặt khác, thế giới đã và đang có nhiều thay đổi khó lường về phương thức, quy mô, phạm vi, không gian, thời gian, môi trường, lực lượng và thủ đoạn tác chiến để tiến hành chiến tranh. Nhằm chủ động ngăn ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và đối phó thắng lợi trong mọi tình huống, đánh bại mọi hình thức chiến tranh xâm

lược nếu xảy ra, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung các quy định của Pháp lệnh nâng thành Luật Lực lượng DBĐV tạo hành lang pháp lý đầy đủ và cao hơn nhằm đáp ứng sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2.2. Nội dung quy định mới của Luật Lực lượng dự bị động viên

Luật Lực lượng DBĐV đã kế thừa Pháp lệnh về lực lượng DBĐV năm 1996, song đã bổ sung và quy định rõ các nội dung sau:

- Phạm vi điều chỉnh: Luật Lực lượng DBĐV xác định các vấn đề Luật điều chỉnh “quy định về xây dựng, huy động lực lượng DBĐV; chế độ, chính sách; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động lực lượng DBĐV”¹; so với Pháp lệnh, đây là điều luật mới được bổ sung, bảo đảm kỹ thuật xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Nội dung quy định tại điều này xác định đối tượng mà các quy định của Luật tác động là cơ quan, tổ chức, cá nhân; nội dung điều luật đã liệt kê cụ thể các đối tượng áp dụng.

- Bổ sung quy định bảo đảm quyền về tài sản của tổ chức, công dân đối với phương tiện kỹ thuật dự bị² phù hợp với Hiến pháp năm 2013 về quyền về tài sản và thống nhất quy định pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản; chủ phương tiện kỹ thuật dự bị được bồi thường thiệt hại trong các trường hợp cụ thể theo quy định.

- Quy định đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị³ giao cho cơ quan chức năng Nhà nước thực hiện trên cơ sở cung cấp thông tin của cơ quan đăng ký quyền sở hữu. Quy định đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị như trên không ảnh hưởng quyền tài sản của công dân, tổ chức, tránh phiền hà đến chủ phương tiện có phương tiện kỹ thuật dự bị thuộc diện đăng ký, quản lý, không ảnh hưởng đến hoạt động, kinh doanh.

- Bổ sung quy định về cơ sở huấn luyện cấp tỉnh đối với các địa phương⁴. Thực tiễn quy định cơ sở huấn luyện DBĐV cấp tỉnh đối với địa phương nhằm quản lý và huấn luyện, kết hợp giữa huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, xây dựng nề nếp chính quy, ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện của đơn vị dự bị động viên. Giải quyết cơ bản điểm yếu mọi mặt trong huấn luyện các đơn vị DBĐV do địa phương xây dựng góp phần nâng cao chất lượng các đơn vị DBĐV theo yêu cầu xây dựng các đơn vị DBĐV trong tình hình mới. Đảm bảo “các đơn vị DBĐV phải được quản lý, huấn luyện chặt chẽ, có trình độ chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu huy động, mở rộng lực lượng thường trực của Quân đội trong mọi tình huống”⁵.

¹ Điều 1, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

² Điều 6, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

³ Điều 13, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

⁴ Điều 22, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

⁵ Kết luận số 41-KL/TW, ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên.

- Bổ sung quy định các trường hợp được huy động lực lượng DBĐV, như: Khi thi hành lệnh thiết quân luật; khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm¹. Việc bổ sung quy định như trên phù hợp với thực tiễn đòi hỏi, đồng thời phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Quốc phòng về sử dụng LLVT nhân dân.

- Bổ sung quy định về chế độ, chính sách, như: Quân nhân dự bị được hưởng phụ cấp khi đã xếp vào đơn vị DBĐV; đối với người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian được huy động². Nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phù hợp với các yếu tố đặc thù của lực lượng DBĐV, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; nhằm bảo đảm đời sống của lực lượng DBĐV phù hợp với tính chất hoạt động; đồng thời, góp phần tạo sức hút để huy động cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng DBĐV, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành; nâng cao trách nhiệm của các đối tượng được sắp xếp vào đơn vị DBĐV, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xây dựng, huy động lực lượng DBĐV, góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huy động lực lượng DBĐV³. Quy định cụ thể trách nhiệm của quan, tổ chức, doanh nghiệp phải tạo điều kiện để quân nhân dự bị đi làm nhiệm vụ và tiếp nhận lại họ, bảo đảm việc làm, không làm ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích khác của QNDB.

2.3. Thực trạng nhận thức của cán bộ, viên chức Trường Đại học Mở - Địa chất về Luật Lực lượng dự bị động viên

Tổng số CBVC hiện nay của nhà trường là 711 người, trong đó CBVC có độ tuổi thực hiện Luật Lực lượng DBĐV chiếm số đông: 381 người = 53,6 % (nam từ đủ 18 đến hết 45 tuổi: 268 người, nữ từ đủ 18 đến hết 40 tuổi: 113 người). Đây là nguồn dự bị có chất lượng cao sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, huy động lực lượng DBĐV, như: đăng ký, quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng và tình hình biến động của đội ngũ CBVC là QNDB, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội; động viên QNDB đi huấn luyện tại các đơn vị DBĐV; tuyển chọn nam sinh viên tốt nghiệp đại học đi đào tạo SQDB; tiếp nhận, quản lý và giới thiệu về địa phương nam

¹ Điều 24, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

² Điều 29, 30, 31, 32, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

³ Điều 40, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019.

sinh viên thực hiện di chuyển NVQS trong thời gian theo học tại Trường; tổ chức tuyên truyền Luật Lực lượng DBĐV cho CBVC, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm cho CBVC về sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.

Đa số CBVC có nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ tham gia lực lượng DBĐV; nhận thức đúng về việc xây dựng, huy động lực lượng DBĐV; về chế độ chính sách; về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động lực lượng DBĐV, có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tích cực tham gia huấn luyện lực lượng DBĐV, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giáo dục tuyên truyền, phổ biến Luật Lực lượng DBĐV trong nhà trường vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Một số CBVC nhận thức chưa đúng và chưa thống nhất về nghĩa vụ tham gia lực lượng DBĐV; về xây dựng, huy động lực lượng DBĐV; về chế độ chính sách; về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ; những điểm mới của Luật Lực lượng DBĐV; chưa tích cực tham gia huấn luyện, chấp hành kỷ luật chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng trốn tránh.

Một số lãnh đạo đơn vị còn chưa tạo điều kiện thuận lợi cho CBVC trong đơn vị tham gia lực lượng DBĐV, đi tập trung huấn luyện đơn vị DBĐV; còn coi đó là công việc riêng của Ban Chỉ huy quân sự Trường và khoa Giáo dục quốc phòng.

Nguyên nhân của những vấn đề trên là do hạn chế trong nhận thức của một số CBVC về Luật Lực lượng DBĐV; trong quá trình học tập chính trị, pháp luật còn lơ là, chưa tập trung nghiên cứu Luật Lực lượng DBĐV; đa số CBVC trong độ tuổi thực hiện Luật Lực lượng DBĐV là CBVC trẻ mới xây dựng gia đình, có con nhỏ,... nên thường có tâm lý ngại đi huấn luyện, ngại khó khăn, vất vả, gò bó.

Từ những đánh giá trên, vấn đề đặt ra là cần phải có những giải pháp quán triệt, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho CBVC nhà trường về những nội dung cơ bản của Luật Lực lượng DBĐV.

2.4. Một số giải pháp nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức Trường Đại học Mở - Địa chất về Luật Lực lượng dự bị động viên

2.4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu về công tác quán triệt, giáo dục cho cán bộ, viên chức về Luật Lực lượng dự bị động viên

Đây là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám hiệu đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương (QSDP) nói chung và công tác quán triệt, giáo dục cho CBVC về Luật Lực lượng dự bị động viên nói riêng.

Định kỳ hằng năm, Đảng ủy, Ban Giám hiệu ra Nghị quyết lãnh đạo công tác quốc phòng, QSDP, trong đó có công tác xây dựng, huy động lực lượng DBĐV như:

Đăng ký, quản lý QNDB, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội; động viên QNDB đi huấn luyện; tuyển chọn, đào tạo SQDB; tiếp nhận, quản lý và giới thiệu di chuyển NVQS cho nam sinh viên; tuyên truyền, giáo dục Luật Lực lượng DBĐV góp phần nâng cao nhận thức cho CBVC về công tác xây dựng, huy động lực lượng DBĐV, ý thức trách nhiệm xã hội hiện nay. Thực tế cho thấy, ở đâu, khi nào cấp ủy, chính quyền cơ sở quan tâm và Ban Chỉ huy quân sự cơ sở thực hiện tốt chức năng và trách nhiệm đối với công tác xây dựng, huy động lực lượng DBĐV thì ở đó, khi đó lực lượng DBĐV được xây dựng có chất lượng toàn diện, có trình độ SSCĐ và chiến đấu cao, được quản lý chặt chẽ, bảo đảm sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ trong mọi tình huống, sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội và ngược lại.

2.4.2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về Luật Lực lượng dự bị động viên góp phần giáo dục toàn diện, thể hiện ý thức trách nhiệm của cán bộ, viên chức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay

Đây là giải pháp, là nội dung có vai trò hết sức quan trọng, bởi công tác tuyên truyền chỉ đạt được hiệu quả như mong muốn khi CBVC đã nhận thức đầy đủ, nhận thức đúng và tự giác chấp hành Luật Lực lượng DBĐV. Nội dung tuyên truyền giáo dục cần tập trung vào các văn bản pháp luật liên quan đến công tác xây dựng, huy động lực lượng DBĐV như: Luật Quốc phòng, Luật NVQS, Luật DQTV, Luật Lực lượng DBĐV, Nghị định 78/2020/NĐ-CP ngày 06/7/2020 của Chính phủ về SQDB Quân đội nhân dân Việt Nam; Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng DBĐV và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, tập trung tuyên truyền, giáo dục cho CBVC trong độ tuổi nhận thức đầy đủ việc thực hiện Luật Lực lượng DBĐV là vinh dự, tự hào của tuổi trẻ; đồng thời là trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mặt khác, cần tiếp tục đổi mới phương pháp để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục Luật Lực lượng DBĐV; cần kết hợp giữa tuyên truyền, giáo dục thường xuyên với tuyên truyền, giáo dục có trọng tâm, trọng điểm, nhất là trước và trong mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tuyển chọn nam sinh viên đi đào tạo SQDB; ngày Hội quốc phòng toàn dân,... đối với nam CBVC. Trong công tác tuyên truyền, giáo dục, cần vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của nhà trường, đơn vị, trong đó coi trọng tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình, facebook, website,...); lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục Luật Lực lượng DBĐV vào các buổi học nghị quyết, học tập chính trị, các đợt huấn luyện DQTV, DBĐV, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các CBVC. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò

trách nhiệm của các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên,... tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về xây dựng, huy động lực lượng DBĐV cho CBVC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay. Qua đó định hướng hành động tích cực, xây dựng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, sẵn sàng tham gia vào LLVT, tham gia lực lượng DBĐV, thực hiện Luật NVQS, tham gia huấn luyện và đào tạo SQDB để đóng góp công sức vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

2.4.3. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng dự bị động viên

Phát huy kết quả đã đạt được, trong thực hiện công tác quốc phòng, QSDP, Ban CHQS Trường cùng với khoa Giáo dục quốc phòng và các phòng, khoa, ban, các tổ chức đoàn thể trong Trường phối hợp triển khai và thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng, hiệu quả công tác xây dựng lực lượng DBĐV.

Tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ, các mảng công việc, theo dõi, chỉ đạo sát sao trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về công tác xây dựng lực lượng DBĐV, như: đăng ký, quản lý CBVC là QNDB, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội; động viên QNDB đi tập huấn, huấn luyện; tuyển chọn, đào tạo SQDB; tiếp nhận, quản lý và giới thiệu di chuyển NVQS,... Đối với việc đăng ký, quản lý QNDB, Ban CHQS Trường cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Tổ chức - Cán bộ nắm chắc số lượng, chất lượng và tình hình biến động của QNDB.

Việc tuyển chọn nam sinh viên tốt nghiệp đại học đi đào tạo SQDB: Hàng năm, tuyển chọn đủ số lượng sinh viên theo chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng, tổ chức đưa sinh viên đi đào tạo SQDB tại trường quân sự; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên và giữ mối quan hệ công tác với đơn vị đào tạo SQDB; luôn quan tâm đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nam sinh viên được tuyển chọn đi đào tạo SQDB để kịp thời động viên các em tích cực học tập, rèn luyện; quá trình đăng ký, quản lý, tuyển chọn nam sinh viên năm cuối ở các khoa chuyên môn cần được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ từ các khâu: tổ chức đăng ký, lập danh sách sơ tuyển tại các lớp, các chuyên ngành, các khoa. Kết hợp chặt chẽ giữa tinh thần tự nguyện của sinh viên với nghĩa vụ của nam công dân trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đối với công tác tiếp nhận di chuyển NVQS cho nam sinh viên nhập học, hàng năm Ban CHQS Trường phối hợp với khoa Giáo dục quốc phòng cử cán bộ trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn nam sinh viên hoàn thành thủ tục di chuyển NVQS về Trường. Đồng thời, giới thiệu di chuyển NVQS cho nam sinh viên ra trường, thôi học về nơi cư trú theo đúng quy định.

Nhà trường cần tăng cường việc đôn đốc, kiểm tra, kịp thời uốn nắn những khâu, những mảng công việc còn chậm, yếu; kiên quyết xử lý những trường hợp thiếu nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ tổng kết, rút kinh nghiệm, phát huy những mặt tích cực, tiến bộ, khắc phục hạn chế, tồn tại nhằm xây dựng lực lượng DBĐV hùng hậu, có chất lượng cao làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, QSDP góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

3. KẾT LUẬN

Việc nắm chắc nội dung cơ bản của Luật Lực lượng DBĐV năm 2019, quy định về xây dựng, huy động tiếp nhận lực lượng DBĐV, đặc biệt một số nội dung mới trong Luật sẽ góp phần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lực lượng DBĐV, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành, quản lý của Nhà nước; tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ xây dựng lực lượng DBĐV hùng hậu, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng, *Thông tư số 85/2020/TT-BQP*, ngày 30/6/2020 quy định *thẩm quyền lập kế hoạch huy động, tiếp nhận, thông báo quyết định, lệnh huy động, tập trung vận chuyển, giao nhận lực lượng dự bị động viên*.
2. Chính phủ, *Nghị định số 03/2020/NĐ-CP*, ngày 03/7/2020 quy định *việc huy động lực lượng dự bị động viên khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ*.
3. Chính phủ, *Nghị định số 78/2020/NĐ-CP*, ngày 06/7/2020 về *sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam*.
4. Chính phủ, *Nghị định số 79/2020/NĐ-CP*, ngày 08/7/2020 quy định *chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên*.
5. Chính phủ, *Nghị định số 92/2020/NĐ-CP*, ngày 17/8/2020 quy định *cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh*.
6. Quốc hội, *Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14*.